

CÔNG TY TNHH MTV  
SÂN VƯỜN THUY NGUYỄN 2



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT**  
**CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**  
của **NHÀ HÀNG SÂN VƯỜN**  
**THUY NGUYỄN 2**



Châu Thành, tháng 7 năm 2023

CÔNG TY TNHH MTV SÂN VƯỜN THUÝ NGUYỄN 2



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT  
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG  
của NHÀ HÀNG SÂN VƯỜN  
THUÝ NGUYỄN 2**

**CHỦ CƠ SỞ**

**CÔNG TY TNHH MTV**

**SÂN VƯỜN THUÝ NGUYỄN 2**



*Nguyễn Thị Thúy*

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN**

**CÔNG TY TNHH**

**MÔI TRƯỜNG TỬ THIÊN**



*Lưu Chí Thiện*

Châu Thành, tháng 7 năm 2023

## MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	i
DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT .....	iii
DANH MỤC BẢNG.....	iv
DANH MỤC HÌNH .....	v
Chương I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ .....	1
1.Tên chủ cơ sở .....	1
2.Tên cơ sở .....	1
3.Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở: .....	2
4.Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở .....	3
5.Các thông tin liên quan khác.....	4
Chương II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG .....	6
1.Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường.....	6
2.Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường.....	6
Chương III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ .....	9
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải .....	9
2.Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải .....	12
3.Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường .....	12
4.Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại .....	13
5.Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung .....	15
6.Phương pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.....	15
Chương IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG .....	18
1.Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải:.....	18
2.Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải: Không có .....	18
3.Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn: Không có .....	18
Chương V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ .....	19

1.Kết quả quan trắc môi trường nước thải .....	19
2.Kết quả quan trắc môi trường không khí .....	20
Chương VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG .....	22
CỦA CƠ SỞ .....	22
1.Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của cơ sở .....	22
2.Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật.....	22
3.Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm .....	23
Chương VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA .....	25
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ .....	25
Chương VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ .....	26



**DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT**

<b>STT</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Diễn giải</b>
1	NĐ	Nghị định
2	TT	Thông tư
3	QĐ	Quyết định
4	CP	Chính phủ
5	TTg	Thủ tướng chính phủ
6	UBND	Ủy ban nhân dân
7	QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
8	TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
9	QCXDVN	Quy chuẩn xây dựng Việt Nam
10	TCXDVN	Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam
11	BTNMT	Bộ Tài nguyên - Môi trường
12	BYT	Bộ Y tế
13	QTMT	Quan trắc môi trường
14	ĐTM	Báo cáo đánh giá tác động môi trường
15	CTR	Chất thải rắn
16	CTNH	Chất thải nguy hại
17	HTXLNT	Hệ thống xử lý nước thải
18	BTCT	Bê tông cốt thép
19	CTRYT	Chất thải rắn y tế

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Nguyên liệu, vật tư phục vụ cho hoạt động của cơ sở.....	3
Bảng 2. Thiết bị phục vụ cho hoạt động của cơ sở .....	3
Bảng 3. Kết quả quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý tại cơ sở .....	6
Bảng 4. Kết quả quan trắc hiện trạng môi trường không khí xung quanh tại khu vực cổng phía trước cơ sở .....	7
Bảng 5. Khối lượng của từng loại chất thải nguy hại .....	14
Bảng 6. Số lượng bình chữa cháy bố trí tại cơ sở .....	16
Bảng 7. Giá trị giới hạn nồng độ các chất ô nhiễm có trong nước thải sau xử lý.	18
Bảng 8. Kết quả quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý tại cơ sở .....	19
Bảng 9. Kết quả quan trắc hiện trạng môi trường không khí.....	20
Bảng 10. Kế hoạch quan trắc nước thải đánh giá hiệu quả xử lý của công trình xử lý nước thải đã hoàn thành .....	22
Bảng 11. Dự toán kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm.....	24

**DANH MỤC HÌNH**

Hình 1.	Sơ đồ vị trí Nhà hàng sân vườn Thuý Nguyễn 2 .....	1
Hình 2.	Quy trình hoạt động tại cơ sở.....	2
Hình 3.	Sơ đồ thu gom và thoát nước mưa .....	9
Hình 4.	Sơ đồ thu gom và thoát nước thải .....	9
Hình 5.	Sơ đồ quy trình xử lý nước thải sinh hoạt bằng hầm tự hoại.....	10
Hình 6.	Quy trình xử lý nước thải nhà bếp .....	11
Hình 7.	Khu vực bố trí thùng rác tại cơ sở.....	13
Hình 8.	Cây xanh tại khuôn viên cơ sở .....	15
Hình 9.	Hình ảnh thu mẫu môi trường tại thời điểm lập báo cáo .....	21

## Chương I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

### 1. Tên chủ cơ sở

- Tên chủ cơ sở: **CÔNG TY TNHH MTV SÂN VƯỜN THUÝ NGUYỄN 2**

- Địa chỉ cơ sở: Khóm 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: (Bà) Nguyễn Thị Thuý.  
Chức vụ: Giám đốc.

- Điện thoại: 097 479 3419

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2100681490 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 20/3/2023.

### 2. Tên cơ sở

- Tên cơ sở: **Nhà hàng sân vườn Thuý Nguyễn 2**

- Địa điểm cơ sở: Nhà hàng sân vườn Thuý Nguyễn 2 có địa chỉ tại khóm 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (thửa đất số 192, 193 cùng tờ bản đồ số 8). Tờ cận tiếp giáp như sau:

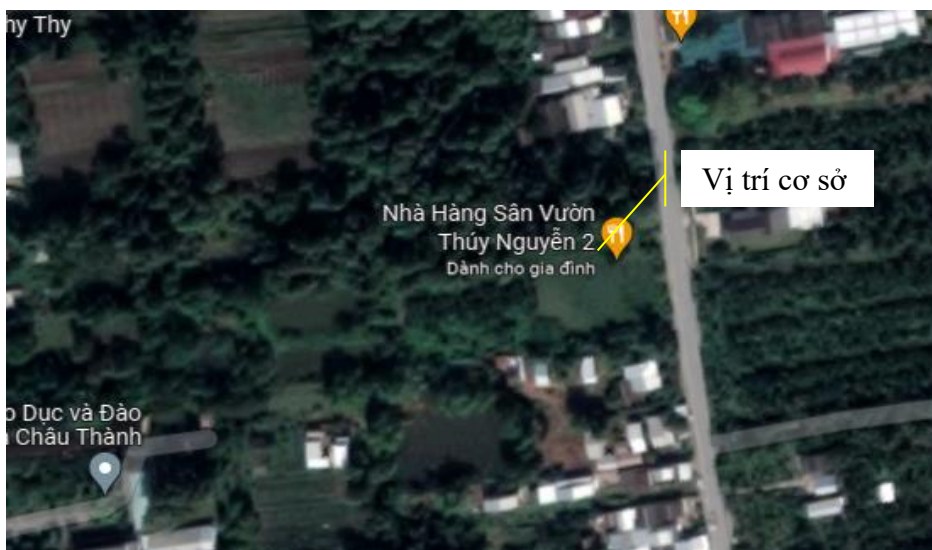
+ Phía Đông giáp với đường Mậu Thân;

+ Phía Tây giáp với đất trống;

+ Phía Nam giáp với nhà dân;

+ Phía Bắc giáp với đường hai tháng chín.

Vị trí hoạt động của cơ sở được thể hiện (ảnh vệ tinh) trong sơ đồ sau:



Hình 1. Sơ đồ vị trí Nhà hàng sân vườn Thuý Nguyễn 2



- Quy mô của cơ sở:

+ Căn cứ Luật Đầu tư công, Nhà hàng sân vườn Thuý Nguyễn 2 thuộc Khoản 4 Điều 10 và Khoản 5 mục IV phần C Phụ lục I Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính Phủ với vốn đầu tư là 500.000.000 triệu đồng. Qua đó cơ sở được xác định là Nhóm C.

+ Căn cứ mục 2, Phụ lục V Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Cơ sở thuộc nhóm III.

+ Căn cứ Khoản 2 Điều 39 và Khoản 4 Điều 41 Luật bảo vệ môi trường năm 2020 thì cơ sở thuộc đối tượng phải lập báo cáo đề xuất cấp GPMT trình Phòng tài nguyên và Môi trường xem xét và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy phép môi trường.

### 3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở:

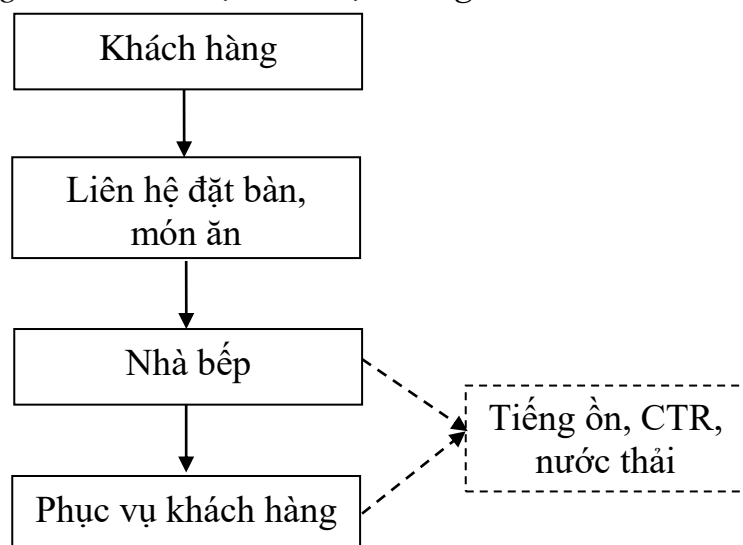
#### 3.1. Công suất hoạt động của cơ sở

- Công suất hoạt động của cơ sở: Nhà hàng sân vườn Thuý Nguyễn 2 phục vụ các tiệc, hội nghị, cà phê khoảng 250 lượt khách/ngày;

- Quy mô: Nhà hàng sân vườn Thuý Nguyễn 2 có diện tích xây dựng là 200 m<sup>2</sup> trên thửa đất số 192 tờ bản đồ số 8 loại đất ở tại đô thị. Trên khu đất có tổng diện tích là 1.542,5 m<sup>2</sup> thửa đất số 192, 193 cùng tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại Khóm 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

#### 3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở

- Quy trình hoạt động của cơ sở được thể hiện trong sơ đồ sau:



Hình 2. Quy trình hoạt động tại cơ sở

**Thuyết minh quy trình hoạt động tại cơ sở: Khách hàng có nhu cầu sử dụng dịch vụ tại cơ sở sẽ liên hệ đặt bàn** hoặc đặt món ăn, nhà bếp sẽ tiến hành thực hiện các món ăn theo yêu cầu để phục vụ khách hàng, sau khi khách hàng dùng xong món ăn nhân viên vệ sinh sẽ tiến hành dọn dẹp. Quá trình này phát sinh nước thải, chất thải rắn từ hoạt động nấu nướng (vỏ rau củ, trái cây...), thức ăn thừa, nước thải, chất thải từ hoạt động lau dọn vệ sinh.

### 3.3. Sản phẩm của cơ sở

Sản phẩm của cơ sở là cung cấp các dịch vụ ăn uống phục vụ các tiệc, hội nghị.

## 4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở

### 4.1. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu

*Bảng 1. Nguyên liệu, vật tư phục vụ cho hoạt động của cơ sở*

STT	Nguyên vật liệu sử dụng	Đơn vị	Số lượng/ngày
1	Thực phẩm tươi sống (thịt, cá, tôm,...)	Kg	25
2	Rau, củ, quả các loại	Kg	10
3	Nước ngọt và nước suối	Thùng	02
4	Các loại thức uống có cồn	Thùng	06

(Nguồn: Công ty TNHH MTV sân vườn Thuý Nguyễn 2, 2023)

*Bảng 2. Thiết bị phục vụ cho hoạt động của cơ sở*

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	TÌNH TRẠNG
1	Máy quạt	Cái	18	100%
2	Tủ lạnh	Cái	04	
3	Tủ mát	Cái	03	
4	Tủ đông	Cái	02	
5	Ti vi	Cái	05	
6	Máy lạnh	Cái	10	
7	Bếp gas	Cái	06	

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	TÌNH TRẠNG
8	Bếp gas mini	Cái	20	
9	Bóng đèn	Cái	30	

(Nguồn: Công ty TNHH MTV sân vườn Thuý Nguyễn 2, 2023)

#### 4.2. Nguồn cung cấp nước

- Nguồn cung cấp nước: Công ty Cổ phần cấp thoát nước Trà Vinh.
- Nhu cầu sử dụng nước tại cơ sở khoảng 345 m<sup>3</sup>/tháng phục vụ cho các hoạt động dịch vụ của cơ sở và sinh hoạt của nhân viên.

#### 4.3. Nhu cầu về điện

- Nhu cầu sử dụng điện khoảng 1.500 kWh/tháng. Việc sử dụng điện phục vụ cho mục đích thắp sáng và hoạt động các dịch vụ tại cơ sở.

### 5. Các thông tin liên quan khác

- Hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện cơ sở theo quy định của pháp luật về đất đai: Hiện tại thửa đất số 192, 193 cùng tờ bản đồ số 8 với diện tích 1.542,5 m<sup>2</sup> thuộc loại đất ở tại đô thị và đất trồng cây hàng năm do cá nhân bà Nguyễn Thị Thuý đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

#### *Các hạng mục công trình của cơ sở*

Cơ sở hoạt động trên diện tích đất 1.542,5 m<sup>2</sup> tại thửa đất số 192, 193 cùng tờ bản đồ số 8 loại đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm. Các hạng mục công trình chính tại cơ sở được xây dựng kiên cố tường gạch, mái lợp tôn, nền lót gạch men với diện tích xây dựng là 200m<sup>2</sup> tại thửa đất số 192 tờ bản đồ số 8 loại đất ở tại đô thị đã được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp Giấy phép xây dựng số 10/GPXD ngày 05/06/2023.

#### *Một số hình ảnh về các hạng mục, công trình của cơ sở:*







## **Chương II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG**

### **1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường**

Hiện nay chưa có quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường tỉnh.

Cơ sở đã được Phòng đăng ký kinh doanh thuộc sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Trà Vinh chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2100681490, đăng ký cấp lần đầu ngày 20/03/2023.

Trà Vinh là một tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long, là điểm sáng về thu hút đầu tư trong và ngoài nước, ngoài hệ thống giao thông thuận lợi, còn có lực lượng lao động dồi dào, vì vậy đây là khu vực thuận lợi phát triển của cơ sở.

Cơ sở đã được xây dựng trước đó nên không có giai đoạn xây dựng, góp phần giảm thiểu một phần các tác động môi trường.

Tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người dân, cải thiện đời sống một lượng lớn nhân dân trong vùng, qua đó góp phần vào việc xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế vùng nông thôn.

Do vậy, việc thực hiện của cơ sở “Nhà hàng sân vườn Thuý Nguyễn 2” là hoàn toàn phù hợp với quy hoạch cũng như chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Trà Vinh.

### **2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường**

#### **2.1. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường nước**

Trong quá trình hoạt động của sở Nhà hàng sân vườn Thuý Nguyễn 2 có phát sinh nước thải bao gồm: Nước thải sinh hoạt của nhân viên và nước thải từ nhà bếp của nhà hàng.

Nhằm đảm bảo nước thải được xử lý trước khi xả thải vào môi trường cơ sở đã xây dựng hầm tự hoại để xử lý nước thải sinh hoạt và xây dựng các hố lửng để thu gom và xử lý nước thải từ nhà bếp của nhà hàng.

Nhằm có cơ sở đánh giá chất lượng môi trường nước thải tại thời điểm lập báo cáo, Cơ sở có đã phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý trước khi xả thải vào nguồn tiếp nhận kết quả cụ thể như sau:

#### ***Bảng 3. Kết quả quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý tại cơ sở***

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1	pH <sup>(*)</sup>	--	5,80	5 – 9
2	TSS	mg/L	85	100
3	BOD <sub>5</sub>	mgO <sub>2</sub> /L	40	50
4	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> <sup>(*)</sup>	mg/L	9,5	10
5	NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> <sup>(*)</sup>	mg/L	45	50
6	PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup>	mg/L	2,24	10
7	Coliform	MPN/100mL	4.500	5.000

*Nguồn: Phiếu kết quả đính kèm phụ lục báo cáo*

❖ Ghi chú: QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Cột B).

Như vậy, có thể kết luận sơ bộ nước thải phát sinh từ cơ sở đã được xử lý trước khi xả vào cống công cộng trên đường Mậu Thân có chất lượng tốt, tất cả giá trị các thông số đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 14:2008/BTNMT nên không ảnh hưởng đến nguồn tiếp nhận.

## **2.2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường không khí**

Trong quá trình hoạt động Nhà hàng sân vườn Thuý Nguyễn 2 không phát sinh khí thải công nghiệp. Do đó, hoạt động của cơ sở không gây sức ép đến chất lượng môi trường không khí.

Tuy nhiên, nhằm có cơ sở đánh giá hiện trạng môi trường không khí tại thời điểm lập báo cáo, Cơ sở có đã phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện quan trắc hiện trạng môi trường không khí xung quanh tại khu vực cống phía trước cơ sở, kết quả như sau:

*Bảng 4. Kết quả quan trắc hiện trạng môi trường không khí xung quanh tại khu vực cống phía trước cơ sở*

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 05:2013/BTNMT	QCVN 26:2010/BTNMT
1	Tiếng ồn	dBA	59,8	-	70

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 05:2013/BTNMT	QCVN 26:2010/BTNMT
2	Bụi	mg/m <sup>3</sup>	0,085	0,3	-
3	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	0,068	0,2	-
4	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	0,070	0,35	-
5	CO	mg/m <sup>3</sup>	7,2	30	-

**\* Ghi chú:**

- QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (từ 06 giờ đến 21 giờ);

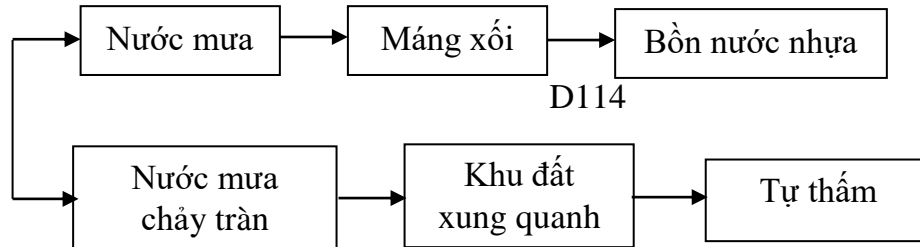
- QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh (Trung bình 1 giờ).

**Nhận xét kết quả quan trắc:** Môi trường không khí xung quanh khu vực cổng phía trước cơ sở có chất lượng tốt, tất cả thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép tại QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT.

### Chương III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

#### 1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

##### 1.1. Thu gom và thoát nước mưa:



Hình 3. Sơ đồ thu gom và thoát nước mưa

- Nước mưa từ phần mái nhà của cơ sở sẽ được thu gom bằng máng xối sau đó được dẫn bằng ống nhựa có đường kính D114 về bồn nước dùng cho sinh hoạt tại cơ sở. Còn nước mưa chảy tràn sẽ chảy về khu vực đất xung quanh cơ sở và tự thấm.

- Thực hiện các biện pháp kiểm soát chất lượng nước mưa chảy tràn:

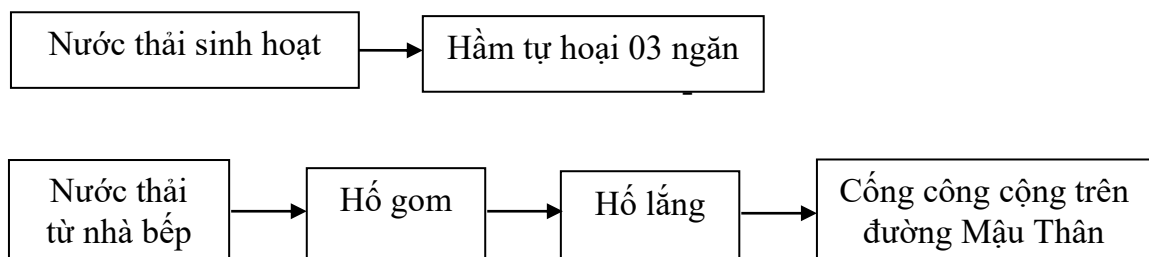
+ Đường được bê tông hoá, vệ sinh sân bãi, đường nội bộ. Tần suất thực hiện 01 lần/ngày.

+ Các loại chất thải rắn được tập kết đúng nơi quy định, để hạn chế nguồn gây ô nhiễm cho nước mưa chảy tràn.

##### 1.2. Thu gom, thoát nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực vệ sinh của nhân viên và khách hàng khoảng 03 m<sup>3</sup>/ngày được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn.

- Nước thải từ nhà bếp của cơ sở phát sinh khoảng 05 m<sup>3</sup>/ngày sẽ được thu gom vào hố gom, hố lắng và sau đó xả thải ra công cộng trên đường Mậu Thân.



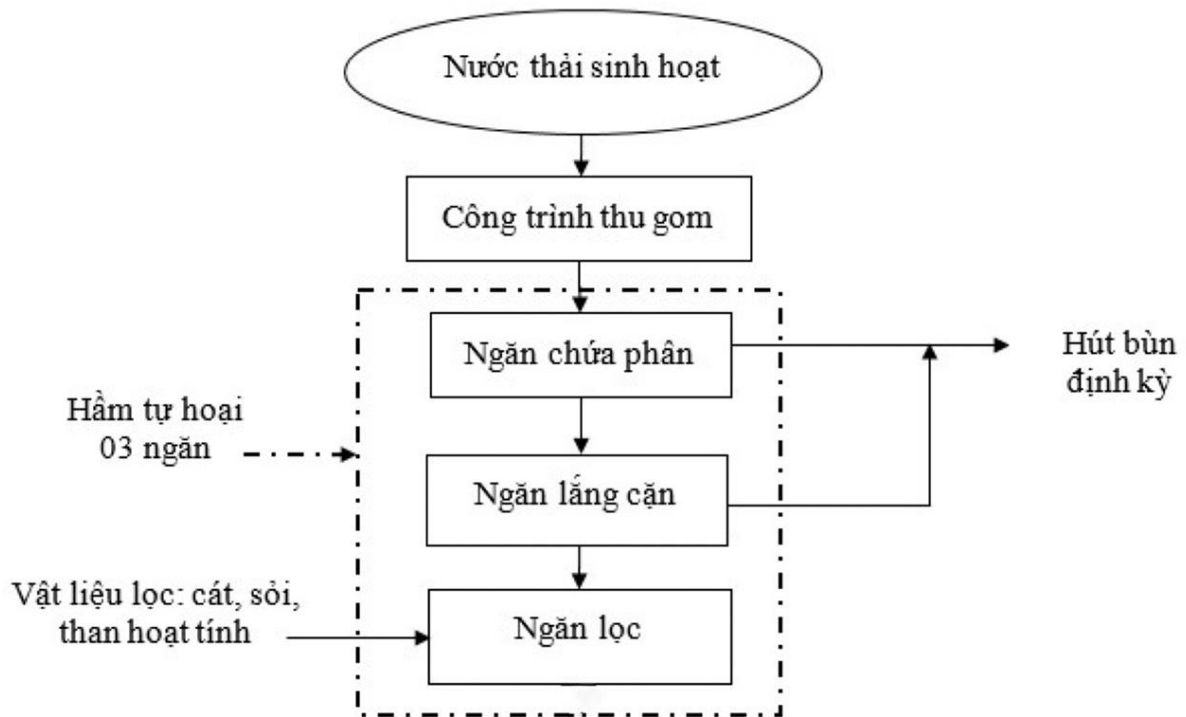
Hình 4. Sơ đồ thu gom và thoát nước thải

##### 1.3. Xử lý nước thải

###### a) Nước thải sinh hoạt



- Trong quá trình hoạt động cơ sở chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt toàn bộ sẽ được thu gom vào hầm tự hoại 03 ngăn xử lý cụ thể theo sơ đồ sau:



Hình 5. Sơ đồ quy trình xử lý nước thải sinh hoạt bằng hầm tự hoại

\* *Thuyết minh quy trình:* Bể tự hoại là công trình đồng thời làm 02 chức năng bao gồm lắng và phân huỷ cặn lắng.

Cặn lắng được giữ lại trong bể từ 6 - 8 tháng, dưới ảnh hưởng của các sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ sẽ bị phân huỷ từ từ. Hiệu quả xử lý nước thải sinh hoạt bằng bể tự hoại đạt 60 - 65% cặn lơ lửng SS và 20 - 40% BOD. Quy trình hoạt động của bể cụ thể như sau:

+ Ngăn chứa và phân huỷ kỵ khí: Có thể tích tối thiểu chiếm  $\frac{1}{2}$  tổng thể tích của hầm tự hoại, đây là ngăn tiếp nhận trực tiếp dòng thải. Thành phần, đặc tính của nước thải sinh hoạt là chứa nhiều chất hữu cơ, cặn lơ lửng hòa tan và không tan trong nước, chứa nhiều hàm lượng Nitơ và photpho tồn tại dưới các dạng hợp chất muối.

+ Do đó, tại đây dưới tác động của trọng lực phần cặn có tỷ trọng lớn được lắng xuống đáy bể và giữ lại; các thành phần ô nhiễm sẽ được xử lý bằng các loại vi sinh vật yếm khí tồn tại dưới đáy bể, chúng phân huỷ các hợp chất hữu cơ, các thành phần muối amoni thành các khí tự do, tách ra khỏi nước, làm giảm hàm lượng ô nhiễm từ 40% - 45%. Phần váng nổi tích lũy trên bề mặt cũng sẽ được tính toán và hút định kỳ cùng với lượng cặn đã phân huỷ trong bể.

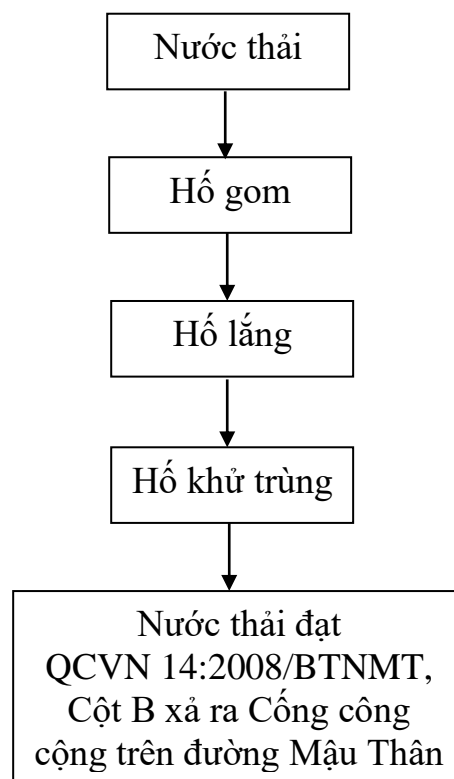
+ Nước thải tiếp tục theo dòng chảy sang ngăn thứ hai ngăn lắng. Thể tích của ngăn lắng chiếm  $\frac{1}{4}$  tổng thể tích của hầm tự hoại. Dòng nước thải sau khi được xử lý kỵ khí tại ngăn chứa được dẫn vào ngăn lắng nhằm loại bỏ tiếp

tục lượng chất rắn lơ lửng còn trong dòng thải và sinh ra từ quá trình phân hủy của vi sinh vật. Ở ngăn này, các chất hữu cơ trong nước thải và bùn cặn đã lắng, chủ yếu là các Hydrocacbon, đạm, béo,... được phân hủy bởi các vi khuẩn kỵ khí và các loại nấm men. Nhờ vậy, cặn lên men, bớt mùi hôi, giảm thể tích. Chất không tan chuyển thành chất tan và chất khí (chủ yếu là CH<sub>4</sub>, CO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub>,...).

+ Ngăn lọc: Thể tích chiếm ¼ tổng thể tích của hầm tự hoại. Tại đây, toàn bộ sinh khối cũng như cặn lơ lửng còn lại trong nước thải được loại bỏ bằng vật liệu lọc.

- Xử lý bùn thải phát sinh từ hầm tự hoại: Thực hiện thuê đơn vị có chức năng hút bùn thải hầm tự hoại và xử lý đúng quy định.

### b) Nước thải nhà bếp



Hình 6. Quy trình xử lý nước thải nhà bếp

**Thuyết minh quy trình:** Nước thải nhà bếp dự chảy vào hố gom bằng ống nhựa có đường kính D114 sau đó tiếp tục được chảy về hố lắng nhằm loại bỏ lượng chất rắn lơ lửng còn trong dòng thải và sinh ra từ quá trình phân hủy của vi sinh vật. Nước sau hố lắng sẽ được chảy về hố khử trùng tại đây được bổ sung Chlorine nhằm tiêu diệt hoàn toàn các vi sinh vật có trong nước thải. Nước thải sau khử trùng sẽ chảy vào hố ga thoát nước công cộng trên đường Mậu Thân.

## **2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải**

### ***2.1. Công trình thu gom khí thải trước khi được xử lý***

Quá trình hoạt động của Nhà hàng sân vườn Thuý Nguyễn 2 không phát sinh khí thải công nghiệp. Do đó, cơ sở không lắp đặt công trình thu gom khí thải công nghiệp.

### ***2.2. Công trình xử lý bụi, khí thải đã được xây dựng, lắp đặt***

Quá trình hoạt động Nhà hàng sân vườn Thuý Nguyễn 2 không phát sinh khí thải công nghiệp. Do đó, cơ sở không lắp đặt công trình xử lý khí thải công nghiệp.

### ***2.3. Các biện pháp xử lý bụi, khí thải khác***

- Xung quanh cơ sở được xây tường bao quanh nhằm hạn chế bụi phát tán ra xung quanh.
- Sân và đường nội bộ được bê tông hóa, giảm thiểu phát sinh bụi từ mặt đường khi có phương tiện di chuyển.
- Định kỳ vệ sinh sân và đường nội bộ với tần suất tối thiểu 01 lần/ngày.
- Yêu cầu xe ra vào di chuyển với tốc độ chậm, không hụ ga phải nhanh chóng tắt máy xe khi vào đến nơi đậu.
- Tăng cường mật độ cây xanh và xung quanh khu vực cơ sở nhằm giảm thiểu phát tán bụi ra môi trường xung quanh.
- Tăng cường công tác vệ sinh khu vực cơ sở và những nơi phát sinh mùi hôi, đặc biệt là khu vực nhà vệ sinh, thùng chứa CTR.

## **3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường**

### ***3.1. Công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường***

Số lượng thiết bị, phương tiện thu gom và lưu chứa CTR thông thường được trang bị tại cơ sở như sau:

- Bố trí 06 thùng chứa rác tại các khu vực nhà ăn, đãi tiệc tại cơ sở.
- Bố trí 02 thùng rác nhựa HDPE 240 lít tại khu vực sân phía sau và phía trước cơ sở để thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh.



Hình 7. Khu vực bố trí thùng rác tại cơ sở

### **3.2. *Chủng loại, khối lượng chất thải rắn thông thường***

- Chất thải rắn sinh hoạt tại cơ sở phát sinh như: đồ ăn, thực phẩm hư hỏng, các loại giấy vụn và bao bì đã qua sử dụng,... khoảng 60 kg/ngày.

### **3.3. *Các biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường tại cơ sở***

- Các loại có thể tái chế (thùng giấy, bao nilon, giấy...) được nhân viên thu gom sau đó bán phế liệu.

- Các loại không tái chế chủ cơ sở hợp đồng với HTX xây dựng - Môi trường Trà Vinh để thu gom, vận chuyển và xử lý rác phát sinh tại cơ sở (*Hợp đồng đính kèm phụ lục báo cáo*).

## **4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại**

### **4.1. Công trình lưu trữ chất thải nguy hại**



- Bố trí thiết bị lưu chứa CTNH:
- + Thực hiện phân loại chất thải tại nguồn, đảm bảo lưu giữ trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa phù hợp.
- + Bố trí 01 thùng rác nhựa có nắp đậy kín và dán mã chất thải nguy hại.
- Bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường: với diện tích khoảng 02 m<sup>2</sup>.
- + Kết cấu xây dựng của khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại cụ thể như sau:
  - Nền bằng bê tông kiên cố, bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.
  - Vách tường bằng bê tông kiên cố, mái lợp tole. Đảm bảo chất thải không bị tác động bởi yếu tố thời tiết (nắng, mưa,...).
  - Bên trong có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa và loại/mã chất thải được lưu trữ.

#### **4.2. Công trình xử lý chất thải nguy hại**

- Chủ cơ sở cam kết sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định khi số lượng đủ nhiều để chuyển giao chất thải nguy hại của cơ sở theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### **4.3. Chứng loại, tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh**

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ sở khoảng 05 kg/năm bao gồm các loại được liệt kê trong bảng sau:

*Bảng 5. Khối lượng của từng loại chất thải nguy hại*

<b>Mã chất thải</b>	<b>Tên chất thải</b>	<b>Mã EC</b>	<b>Mã Basel (A)</b>	<b>Mã Basel (Y)</b>	<b>Tính chất nguy hại</b>	<b>Trạng thái tồn tại thông thường</b>	<b>Kí hiệu phân loại</b>
16 01 06	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh	20 01 21	A1030	Y29	Đ, ĐS	Rắn	NH

Mã chất thải	Tên chất thải	Mã EC	Mã Basel (A)	Mã Basel (Y)	Tính chất nguy hại	Trạng thái tồn tại thông thường	Kí hiệu phân loại
	hoạt tính thải						
16 01 12	Pin, ắc quy thải	20 01 33	A1160 A1170	Y26 Y29 Y31	Đ, ĐS, AM	Rắn	NH

## 5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

### a) Các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Khu vực cơ sở được trồng nhiều cây xanh, giảm thiểu tiếng ồn lan truyền từ cơ sở ra khu vực xung quanh.



Hình 8. Cây xanh tại khuôn viên cơ sở

### b) Quy chuẩn áp dụng đối với tiếng ồn, độ rung

- Đối với tiếng ồn: áp dụng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ);
- Đối với độ rung: áp dụng QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ).

## 6. Phương pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

### 6.1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

- Tại cơ sở bố trí các bình chữa cháy theo đúng quy định của Luật PCCC,

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ, Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an, Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an.

- Các phương tiện PCCC luôn được kiểm tra thường xuyên, định kỳ và trong tình trạng sẵn sàng ứng phó sự cố.
- Phối hợp với cơ quan có chức năng khi phát sinh sự cố cháy nổ, để được hướng dẫn kịp thời các biện pháp ứng phó và khắc phục sự cố.
- Tuyên truyền, nâng cao ý thức của nhân viên trong công tác phòng cháy chữa cháy.

*Bảng 6. Số lượng bình chữa cháy bố trí tại cơ sở*

Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng
Bình CO <sub>2</sub>	04	100%
Bình Chữa Cháy Bằng Bột MFTZL35kg(ABC)	04	100%

*(Nguồn: Công ty TNHH MTV sân vườn Thuý Nguyễn 2)*

## **6.2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố trong an toàn thực phẩm**

- Cơ sở đã được thẩm định đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoạt động kinh doanh nhà hàng ăn uống tại biên bản họp ngày 15/6/2023.
- Bếp ăn được bố trí bảo đảm không nhiễm chéo giữa thực phẩm chưa qua chế biến và thực phẩm đã qua chế biến.
- Có đủ nước đạt quy chuẩn kỹ thuật phục vụ việc chế biến kinh doanh
- Có dụng cụ thu gom, chứa đựng rác thải, chất thải bảo đảm vệ sinh.
- Cống rãnh ở khu vực cửa hàng, nhà bếp phải thông thoát, không ứ đọng.
- Nhà ăn phải thoáng, mát, đủ ánh sáng, duy trì chế độ vệ sinh sạch sẽ, có biện pháp để ngăn ngừa côn trùng và động vật gây hại.
- Có thiết bị bảo quản thực phẩm, nhà vệ sinh, rửa tay và thu dọn chất thải, rác thải hàng ngày sạch sẽ.
- Người đứng đầu đơn vị có bếp ăn tập thể có trách nhiệm bảo đảm an toàn thực phẩm.
- Có dụng cụ, đồ chứa đựng riêng cho thực phẩm sống và thực phẩm chín.

- Dụng cụ nấu nướng, chế biến phải bảo đảm an toàn vệ sinh.
- Dụng cụ ăn uống phải được làm bằng vật liệu an toàn, rửa sạch, giữ khô.
- Tuân thủ quy định về sức khỏe, kiến thức và thực hành của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Sử dụng thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm phải rõ nguồn gốc và bảo đảm an toàn, lưu mẫu thức ăn.
- Thực phẩm phải được chế biến bảo đảm an toàn, hợp vệ sinh.
- Thực phẩm bày bán phải để trong tủ kính hoặc thiết bị bảo quản hợp vệ sinh, chống được bụi, mưa, nắng và sự xâm nhập của côn trùng và động vật gây hại; được bày bán trên bàn hoặc giá cao hơn mặt đất.

## Chương IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### 1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải:

- Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải phát sinh từ nhà bếp và nước thải sinh hoạt.
- Lưu lượng xả nước thải tối đa: 05m<sup>3</sup>/ngày.đêm
- Dòng nước thải: một dòng nước thải sau hồ khử trùng được xả ra môi trường tiếp nhận nước thải.
- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải: QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, K = 1,2), cụ thể như sau:

Bảng 7. Giá trị giới hạn nồng độ các chất ô nhiễm có trong nước thải sau xử lý

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K = 1,2)
1	pH	-	5 - 9
2	TSS	mg/l	100
3	BOD <sub>5</sub>	mg/l	50
4	Amoni	mg/l	10
5	Sunfua	mg/l	4
6	Nitrat	mg/l	50
7	Photphat	mg/l	10
8	Dầu mỡ động - thực vật	mg/l	20
9	Coliform	MPN/100ml	5.000

- Vị trí xả nước thải: Hồ ga nước thải sau khử trùng với tọa độ (hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 105<sup>0</sup>30, múi chiếu 3<sup>0</sup>) như sau:

+ Tọa độ X = 1092917

+ Tọa độ Y = 592750

- Phương thức xả thải: Tự chảy
- Nguồn tiếp nhận nước thải: Công thoát nước công cộng trên đường Mậu Thân.

### 2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải: Không có

### 3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn: Không có



## Chương V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

Công ty TNHH MTV sân vườn Thuý Nguyễn 2 phối hợp với Công ty CP Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC thực hiện quan trắc chất lượng môi trường không khí và nước thải tại Nhà hàng sân vườn Thuý Nguyễn 2 cụ thể như sau:

- Đơn vị thực hiện lấy mẫu: Công ty CP Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC

+ Địa chỉ: số 115, đường 5C, KDC Vĩnh Lộc, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Quyết định số 1224/QĐ-BTNMT ngày 08/6/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường v/v chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

Kết quả quan trắc môi trường trong quá trình lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở trong cụ thể như sau:

### 1. Kết quả quan trắc môi trường nước thải

- Vị trí lấy mẫu: Hồ ga nước thải sau xử lý
- Ngày lấy mẫu: 26/6/2023

Bảng 8. Kết quả quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý tại cơ sở

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
1	pH <sup>(*)</sup>	--	5,80	5 – 9
2	TSS	mg/L	85	100
3	BOD <sub>5</sub>	mgO <sub>2</sub> /L	40	50
4	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> (*)	mg/L	9,5	10
5	NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> (*)	mg/L	45	50
6	PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup>	mg/L	2,24	10
7	Coliform	MPN/100mL	4.500	5.000

Nguồn: Phiếu kết quả đính kèm phụ lục báo cáo



❖ Ghi chú: QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Cột B).

Như vậy, có thể kết luận sơ bộ nước thải phát sinh từ cơ sở đã được xử lý trước khi xả vào cống công cộng trên đường Mậu Thân có chất lượng tốt, tất cả giá trị các thông số đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 14:2008/BTNMT nên không ảnh hưởng đến nguồn tiếp nhận.

## 2. Kết quả quan trắc môi trường không khí

- Vị trí lấy mẫu:
- + Trong khuôn viên cơ sở (KK1)
- + Khu vực cổng phía trước cơ sở (KK2)
- Ngày lấy mẫu: 26/6/2023

Bảng 9. Kết quả quan trắc hiện trạng môi trường không khí

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả		QCVN 05:2013/BTNMT	QCVN 26:2010/BTNMT
			KK1	KK2		
1	Tiếng ồn	dBA	64,6	59,8	-	70
2	Bụi	mg/m <sup>3</sup>	0,095	0,085	0,3	-
3	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	0,065	0,068	0,2	-
4	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	0,076	0,070	0,35	-
5	CO	mg/m <sup>3</sup>	7,14	7,2	30	-

Nguồn: Phiếu kết quả đính kèm phụ lục báo cáo

\* **Ghi chú:**

- QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (từ 06 giờ đến 21 giờ);
- QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh (Trung bình 1 giờ).

**Nhận xét:** Môi trường không khí trong khuôn viên cơ sở và không khí xung quanh khu vực cổng phía trước cơ sở có chất lượng tốt, tất cả thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép tại QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT.



*Hình 9. Hình ảnh thu mẫu môi trường tại thời điểm lập báo cáo*

## Chương VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

### 1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của cơ sở

#### 1.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

Căn cứ theo khoản 4 Điều 31 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Nhà hàng sân vườn Thuý Nguyễn 2 phải thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải sau khi được cấp giấy phép môi trường.

Thời gian bắt đầu và kết thúc vận hành thử nghiệm: từ ngày 01/01/2024 – 01/04/2024.

#### 1.1. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải

Theo quy định tại khoản 5, Điều 21 Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, đối với các dự án không thuộc trường hợp quy định quy định tại khoản 4 Điều này (dự án đầu tư, cơ sở thuộc đối tượng quy định tại Cột 3 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP), việc quan trắc chất thải do chủ dự án đầu tư, cơ sở tự quyết định nhưng phải đảm bảo quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải.

Bảng 10. Kế hoạch quan trắc nước thải đánh giá hiệu quả xử lý của công trình xử lý nước thải đã hoàn thành

STT	Ngày lấy mẫu	Vị trí lấy mẫu	Thông số thử nghiệm	Loại mẫu
1	11/3/2023	Nước thải sau hồ khử trùng	pH, TSS, BOD <sub>5</sub> , Amoni, Sunfua, Nitrat, Photphat, Dầu mỡ động - thực vật, Coliform	Mẫu đơn
2	12/3/2023			
3	13/3/2023			

### 2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật

#### 2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ

Căn cứ Công văn số 964/KSONMT-CN&NH ngày 11/4/2023 của Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường về việc hướng dẫn thực hiện quan trắc nước thải, bụi, khí thải; Phụ lục II và XXVIII ban hành kèm theo Nghị định số

08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Nhà hàng sân vườn Thuý Nguyễn 2 không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ.

## **2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục**

Căn cứ theo Điều 97 và Điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Căn cứ theo kết quả đánh giá, dự báo các nguồn thải phát sinh từ Nhà hàng sân vườn Thuý Nguyễn 2, thì cơ sở không thuộc đối tượng thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục.

## **2.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ theo đề xuất của chủ cơ sở**

### **a) Quan trắc môi trường không khí**

- Vị trí quan trắc:
- + Khu vực khuôn viên cơ sở (KK1)
- + Khu vực cổng phía trước cơ sở (KK2)
- Tần suất quan trắc: 06 tháng/lần
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, bụi lơ lửng, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO.
- Quy chuẩn so sánh:
- + QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- + QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

### **b) Quan trắc môi trường nước thải**

- Vị trí quan trắc: Nước thải sau hồ khử trùng
- Tần suất: 06 tháng/lần
- Thông số: pH, TSS, BOD<sub>5</sub>, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>-N, NO<sub>3</sub><sup>-</sup>-N, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>-P, H<sub>2</sub>S, Dầu mỡ động thực vật, Coliforms.
- + Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, (cột B, K = 1,2).

## **3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm**

Căn cứ theo chương trình quan trắc Nhà hàng sân vườn Thuý Nguyễn 2 và đơn giá được áp dụng theo Quyết định số 46/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Bảng giá các thông số quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm tại cơ sở được dự toán cụ thể như sau:

Bảng 11. Dự toán kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm

STT	Tên thông số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
<b>I</b>	<b>Thu mẫu không khí</b>				<b>9.162.144</b>
1	Tiếng ồn	Mẫu	4	127.110	508.440
2	Bụi	Mẫu	4	262.620	1.050.480
3	NO <sub>2</sub>	Mẫu	4	440.948	1.763.792
4	SO <sub>2</sub>	Mẫu	4	895.978	3.583.912
5	CO	Mẫu	4	563.880	2.255.520
<b>II</b>	<b>Thu mẫu nước thải</b>				<b>5.485.848</b>
1	pH	mẫu	2	63.567	127.134
2	TSS	mẫu	2	219.403	438.806
3	BOD <sub>5</sub>	mẫu	2	184.232	368.464
4	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> -N	mẫu	2	189.193	378.386
5	NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> -N	mẫu	2	317.654	635.308
6	PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> -P	mẫu	2	271.234	542.468
7	H <sub>2</sub> S	mẫu	2	212.872	425.744
8	Dầu mỡ động thực vật	mẫu	2	467.926	935.852
9	Tổng Coliforms	mẫu	2	816.843	1.633.686
<b>IV</b>	<b>Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm</b>				<b>6.000.000</b>
<b>Tổng cộng</b>					<b>20.647.992</b>

## **Chương VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA**

### **VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ**

Trong 02 năm gần nhất trước thời điểm lập báo cáo đến nay, Nhà hàng sân vườn Thuý Nguyễn 2 chưa tiếp đoàn kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường.



## **Chương VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ**

- Công ty TNHH MTV sân vườn Thuý Nguyễn 2 cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường tại Nhà hàng sân vườn Thuý Nguyễn 2.

- Công ty TNHH MTV sân vườn Thuý Nguyễn 2 cam kết xử lý các loại chất thải phát sinh tại Nhà hàng sân vườn Thuý Nguyễn 2 đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan, cụ thể như sau:

+ Đối với nước thải sinh hoạt: Được xử lý bằng hầm tự hoại và thuê đơn vị hút hầm định kỳ.

+ Đối với nước thải nhà bếp được xử lý đạt đạt QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, K = 1,2) trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận là cống công cộng trên đường Mậu Thân.

+ Đối với nước mưa chảy tràn: Thực hiện đầy đủ các biện pháp kiểm soát, đảm bảo nước mưa không bị ô nhiễm khi xả thải ra môi trường.

+ Đối với chất thải sinh hoạt được cơ sở thu gom và xử lý bằng phương pháp thiêu đốt.

+ Đối với chất thải nguy hại: Thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý chất thải tại nguồn, thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định. Đảm bảo công tác quản lý và xử lý chất thải rắn đúng theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Đối với các nguồn phát sinh tiếng ồn: Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, tiếng ồn. Đảm bảo môi trường không khí đạt:

▪ QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh (trung bình 1 giờ).

▪ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (áp dụng đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ).

▪ QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ).

+ Đối với chương trình quan trắc môi trường đã đề xuất: Thực hiện đầy đủ chương trình quan trắc môi trường và báo cáo về cơ quan quản lý theo đúng quy định.

# PHỤ LỤC

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH TRÀ VINH  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 2100681490**

*Đăng ký lần đầu: ngày 20 tháng 03 năm 2023*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MTV SÂN VƯỜN THÚY NGUYỄN 2

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Khóm 4, Thị Trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam*

Điện thoại: 0974793419

Fax:

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ** 500.000.000 đồng

*Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng*

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

Họ và tên: NGUYỄN THỊ THÚY

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 24/06/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 084174000667

Ngày cấp: 30/03/2021

Nơi cấp: CỤC CẢNH SÁT QLHC VỀ TTXH

Địa chỉ thường trú: *Khóm 2, Thị Trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khóm 2, Thị Trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam*

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THÚY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/06/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 084174000667

Ngày cấp: 30/03/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Khóm 2, Thị Trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khóm 2, Thị Trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

KỶ TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Môn

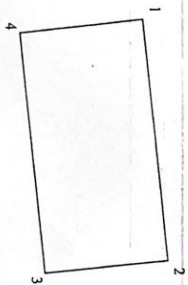


II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 192, tờ bản đồ số: 8,
- b) Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh,
- c) Diện tích: 200,0m<sup>2</sup>, (bằng chữ: Hai trăm mét vuông),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị,
- e) Thời hạn sử dụng: Lâu dài,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất,
- 2. Nhà ở: -/-
- 3. Công trình xây dựng khác: -/-
- 4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-
- 5. Cây lâu năm: -/-
- 6. Ghi chú: -/-

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	20,00
2 - 3	10,00
3 - 4	20,00
4 - 1	10,00

193

Châu Thành, ngày 5 tháng 5 năm 2023  
 TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH  
 H. CHỦ TỊCH



Số vào sổ cấp GCN: CH04918

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

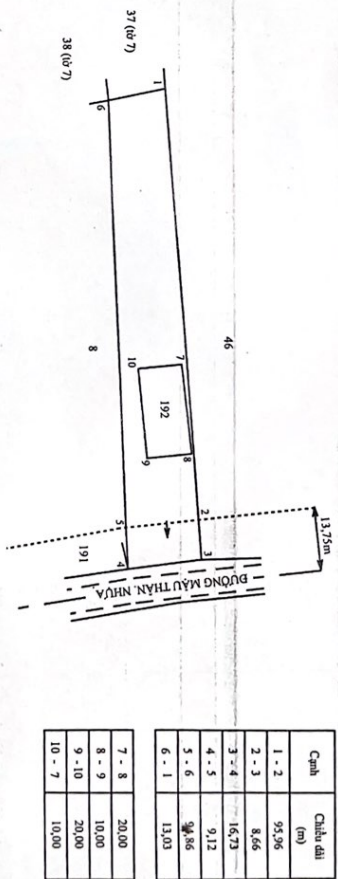


**II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

**1. Thừa đất:**

- a) Thừa đất số: 193, tờ bản đồ số: 8,
- b) Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh,
- c) Diện tích: 1342,5m<sup>2</sup>, (bằng chữ: Một nghìn ba trăm bốn mươi hai phẩy năm mét vuông),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- e) Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm,
- f) Thời hạn sử dụng: Đất hạn sử dụng đất đến ngày 15/09/2054,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất,
- 2. Nhà ở: -/-
- 3. Công trình xây dựng khác: -/-
- 4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-
- 5. Cây lâu năm: -/-
- 6. Ghi chú:  
Thửa đất có 147m<sup>2</sup> đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường Mậu Thân

**III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**



Trà Vinh, ngày 16 tháng 5 năm 2023  
**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH**

**TUỶ GIÁM ĐỐC**  
**GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI**  
**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Đo Văn Mười Khai*

Số vào sổ cấp GCN: CS04919

**IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận**

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Châu Thành, ngày 05 tháng 06 năm 2023.

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  
Số: 10/GPXD

**1. Cấp cho: NGUYỄN THỊ THÚY.**

- Địa chỉ: **Khóm 2, Thị trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.**

**2. Được phép xây dựng công trình (tên công trình): Nhà ở riêng lẻ.**

- Theo thiết kế có ký hiệu: **KT 01/10 - 10/10, KC 01/04 – 04/04.**

- Do: **Chủ hộ tự tổ chức thực hiện thiết kế, lập tháng 5/2023.**

- Gồm các nội dung sau: **Nhà chính (XD mới, khung móng cột BTCT, vách ngăn xây tường gạch, mái tole, nền lát gạch GRANITE, trần thạch cao).**

+ Vị trí xây dựng: Trên thửa đất số 192, Tờ bản đồ số 8, tổng diện tích 200m<sup>2</sup>, đất (ODT) = 200 m<sup>2</sup>; Đường Mậu Thân, khóm 4, thị trấn Châu Thành, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

+ Cốt nền xây dựng công trình: **0,450 m** so với mặt đất đã san lấp xong.

+ Mật độ xây dựng: 63,5%, hệ số sử dụng đất: 0,63.

+ Chi giới đường đỏ, chi giới xây dựng: **27,5m.**

+ Màu sắc công trình: **Không được sử dụng màu tối sẫm hoặc quá sặc sỡ.**

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 127m<sup>2</sup>.

+ Tổng diện tích sàn: 127m<sup>2</sup>.

+ Chiều cao công trình: **5,9m** ; Số tầng: **01 tầng.**

**3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận QSD đất số CS04919 ngày 16/5/2023, của Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Trà Vinh cấp. TLBD địa chính: theo giấy chứng nhận QSD đất (khi khởi công xây dựng, đề nghị chủ công trình phối hợp với các hộ có thửa đất giáp cận để định vị công trình nhà ở phù hợp theo kích thước hiện trạng thửa đất đang sử dụng. Đồng thời phải phù hợp với kích thước, vị trí thửa đất đã thể hiện trên giấy chứng nhận QSD đất).**

**4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND TT. Châu Thành
- Lưu.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Thạch Liên



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG THU GOM VÀ BỐC TẢI RÁC**  
**Số: ...../2022/HĐ-HTX**

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ nhu cầu thu gom và bốc tải để đảm bảo vệ sinh môi trường;

Hôm nay, ngày 18.. tháng 5.. năm 2023..., chúng tôi gồm có:

**BÊN A:** ..... Quán Thụ Nguyễn .....

- Đại diện Ông/Bà: Nguyễn Thị Thụ .....; Chức vụ: Chủ quán .....

- Địa chỉ: Khóm 4, Ất Châu Thành .....

- Điện thoại: 0974.793.119 .....

- MST: .....

- Email: .....

**BÊN B: HTX XÂY DỰNG - MÔI TRƯỜNG TRÀ VINH**

- Đại diện là Bà: **Huỳnh Thị Tuyết**; Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: 9/91B Phạm Ngũ Lão, Khóm 4, Phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Điện thoại: 02943 853123

- Tài khoản: 9101110047979, mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Trà Vinh.

- Mã số thuế: 2100570945

- Email: httxaydungmoitruongtv@gmail.com

Hai bên thỏa thuận và thống nhất ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

**Điều I. Nội dung công việc:**

Bên A đồng ý giao cho bên B thu gom và bốc tải rác thải trong thùng tại khu vực (địa chỉ) bên A.

**Điều II: Trách nhiệm, quyền hạn, quyền lợi của mỗi bên:**

**1. Trách nhiệm bên A:**

- Bên A phải tập kết rác thải sinh hoạt vào thùng chứa rác theo đúng quy định, không đậu xe ngay lối ra vào lúc Bên B vào lấy rác. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B ra vào lấy rác. Rác thải trong sinh hoạt có góc động vật phải cho vào túi nylon cột kín, cho vào thùng rác chung.

- Tuyệt đối, không đưa chất thải độc hại và rác công nghiệp, vãi vụn lẫn vào trong rác sinh hoạt. Trường hợp nếu ngành chức năng kiểm tra phát hiện rác trên xe có lẫn chất độc hại và rác công nghiệp, vãi vụn thì bên A sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

## 2. Trách nhiệm của bên B:

- Thực hiện thu gom và bốc tải rác thải sinh hoạt theo yêu cầu của bên A tại địa điểm: Buôn Thủy Nguyễn.....

- Tần suất thu gom: Ngày 15, Ngày 25, Ngày 05.....

- Trường hợp xe có sự cố hoặc lý do bất khả kháng bên B phải thông báo cho bên A biết và sẽ tổ chức thu gom bù vào ngày hôm sau.

- Trường hợp phát hiện trong thùng chứa rác sinh hoạt có chất thải nguy hại, rác công nghiệp, vãi vụn thì Bên B sẽ không lấy rác sinh hoạt.

## Điều III: Giá trị hợp đồng, phương thức thanh toán và thời gian thực hiện:

- Giá trị hợp đồng: 80.000.000 đồng/tháng.

- Bằng chữ: 80.000.000 đồng.

- Phương thức thanh toán:

Bên A đóng phí vệ sinh cho bên B đầu tháng bằng tiền mặt.

- Thời gian thực hiện: 15/12/2023..... đến 30/12/2023.....

## Điều IV: Điều khoản bổ sung:

- Đơn giá trên sẽ thay đổi tùy theo số lượng công nhân của bên A.

- Nếu lượng rác vượt quá số lượng mà 02 bên đã ký hợp đồng, thì bên A phải thỏa thuận điều chỉnh giá thu gom rác cho phù hợp. Nếu không bên B sẽ không bốc tải số rác vượt quá số lượng mà 02 bên ghi trong hợp đồng.

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu có trở ngại, vướng mắc, thì 02 bên phải thông báo cho nhau biết trước ít nhất 10 ngày bằng văn bản, để cùng nhau thỏa thuận giải quyết.

## Điều V: Điều khoản chung:

- Cùng nhau đồng trách nhiệm trong việc xây dựng môi trường sạch - đẹp - văn minh.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều, khoản đã ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

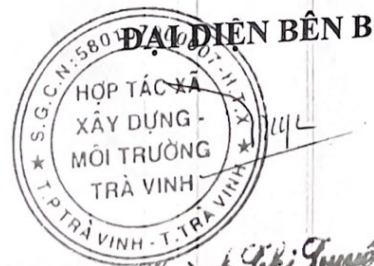
- Hết hạn hợp đồng, nếu hai bên không tiếp tục gia hạn thì hợp đồng đương nhiên được thanh lý vào ngày 31/12/2022.

Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

*[Signature]*

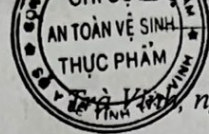
*Nguyễn Thị Thủy*





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CHI CỤC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Trà Vinh, ngày 15 tháng 06 năm 2023.

BIÊN BẢN

Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm cơ sở

Thực hiện Quyết định số 03/QĐ-ATTP, ngày 04/01/2023 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Trà Vinh về việc thành lập đoàn thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm năm 2023.

Hôm nay, ngày 15 tháng 06 năm 2023, Đoàn thẩm định gồm có:

- 1 Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Trưởng đoàn;
- 2 Ông Bùi Minh Chi - P. Trưởng đoàn;
- 3 Bà Nguyễn Thị Bích Nhi - Thành viên;
- 4
- 5

tiến hành thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở:

Long ty TNHH MTV Sản xuất Thủy Nguyễn 2  
Địa chỉ: Khóm 4, Thị trấn Châu Thành, Châu Thành, Trà Vinh  
Điện thoại: 0974793419 Fax  
Đại diện cơ sở: Nguyễn Thị Thủy

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

I. KIỂM TRA HỒ SƠ GỐC:

1. Thông tin về Giấy chứng nhận kinh doanh/Giấy đăng ký doanh nghiệp.
2. Hồ sơ nguyên liệu, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến, nguồn nước sản xuất.
3. Hồ sơ xác nhận sức khỏe, tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất.

II. KIỂM TRA THỰC TẾ VỀ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM:

1. Địa điểm, diện tích cơ sở, khu vực sản xuất/chế biến.
2. Thiết kế, kết cấu nhà xưởng sản xuất/chế biến, kho, nhà vệ sinh, nơi thay đồ bảo hộ lao động, cống rãnh thoát nước, nơi thu gom, xử lý chất thải.



3. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất, chế biến, bao gói, bảo quản, vận chuyển, phòng chống côn trùng và động vật gây hại...
4. Nguồn nước sản xuất, chế biến thực phẩm/thức ăn.
5. Nguyên liệu thực phẩm, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến và bao bì/dụng cụ chứa đựng thực phẩm/thức ăn.
6. Sức khỏe/bệnh truyền nhiễm cấp tính của người sản xuất/chế biến ....
7. Các nội dung khác có liên quan.

### III. ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN:

1. Đánh giá việc đáp ứng của cơ sở đối với các yêu cầu điều kiện an toàn thực phẩm (Điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ, nguyên liệu, nguồn nước, thực hành vệ sinh...): .....

Đạt

2. Tồn tại và biện pháp giải quyết: .....

3. Kết luận(1): Đạt thỏa điều kiện tham định công ty TNHH MTV Sản Viên Thủy Nguyễn 2 Đường Kiều Kinh Thanh Nhà hàng ăn uống

Đạt

Không đạt

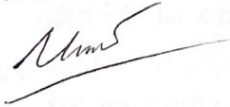
Chờ hoàn thiện

Thời hạn hoàn thiện: ..... ngày kể từ ngày thẩm định.

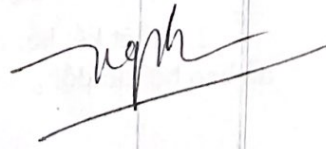
4. Ý kiến của cơ sở được thẩm định: .....

Biên bản kết thúc hỏi: 10 giờ 00 ngày 15 tháng 6 năm 2023 và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. Một bản do cơ quan thẩm định giữ và một bản do chủ cơ sở giữ.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Thị Thủy

**TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Thị Thu Thủy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THU GOM VÀ BỐC TẢI RÁC  
Số: ...../2022/HĐ-HTX

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ nhu cầu thu gom và bốc tải để đảm bảo vệ sinh môi trường;

Hôm nay, ngày 18... tháng 5... năm 2023..., chúng tôi gồm có:

**BÊN A:** ..... Quán Thúi Nguyễn .....

- Đại diện Ông/Bà: Nguyễn Thị Thúi.....; Chức vụ: Chủ Quán .....

- Địa chỉ: Khóm 4, Ấp Châu Thành.....

- Điện thoại: 0974.793.119...

- MST: .....

- Email: .....

**BÊN B: HTX XÂY DỰNG - MÔI TRƯỜNG TRÀ VINH**

- Đại diện là Bà: **Huỳnh Thị Tuyết;** Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: 9/91B Phạm Ngũ Lão, Khóm 4, Phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Điện thoại: 02943 853123

- Tài khoản: 9101110047979, mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Trà Vinh.

- Mã số thuế: 2100570945

- Email: htxxaydungmoitruongtv@gmail.com

Hai bên thỏa thuận và thống nhất ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

**Điều I. Nội dung công việc:**

Bên A đồng ý giao cho bên B thu gom và bốc tải rác thải trong thùng tại khu vực (địa chỉ) bên A.

**Điều II: Trách nhiệm, quyền hạn, quyền lợi của mỗi bên:**

**1. Trách nhiệm bên A:**

- Bên A phải tập kết rác thải sinh hoạt vào thùng chứa rác theo đúng quy định, không đậu xe ngay lối ra vào lúc Bên B vào lấy rác. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B ra vào lấy rác. Rác thải trong sinh hoạt có góc động vật phải cho vào túi nylon cột kín, cho vào thùng rác chung.



- Tuyệt đối, không đưa chất thải độc hại và rác công nghiệp, vãi vụn lẫn vào trong rác sinh hoạt. Trường hợp nếu ngành chức năng kiểm tra phát hiện rác trên xe có lẫn chất độc hại và rác công nghiệp, vãi vụn thì bên A sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

## 2. Trách nhiệm của bên B:

- Thực hiện thu gom và bốc tải rác thải sinh hoạt theo yêu cầu của bên A tại địa điểm: Buôn Thới Nguyễn.....

- Tần suất thu gom: Ngày...lần... Ngày...lần.

- Trường hợp xe có sự cố hoặc lý do bất khả kháng bên B phải thông báo cho bên A biết và sẽ tổ chức thu gom bù vào ngày hôm sau.

- Trường hợp phát hiện trong thùng chứa rác sinh hoạt có chất thải nguy hại, rác công nghiệp, vãi vụn thì Bên B sẽ không lấy rác sinh hoạt.

**Điều III: Giá trị hợp đồng, phương thức thanh toán và thời gian thực hiện:**

- Giá trị hợp đồng: 80.000.000 đồng/tháng.

- Bảng chữ: 80.000.000 đồng.

- Phương thức thanh toán:

Bên A đóng phí vệ sinh cho bên B đầu tháng bằng tiền mặt.

- Thời gian thực hiện: 15/12/2023..... đến 30/12/2023.....

## Điều IV: Điều khoản bổ sung:

- Đơn giá trên sẽ thay đổi tùy theo số lượng công nhân của bên A.

- Nếu lượng rác vượt quá số lượng mà 02 bên đã ký hợp đồng, thì bên A phải thỏa thuận điều chỉnh giá thu gom rác cho phù hợp. Nếu không bên B sẽ không bốc tải số rác vượt quá số lượng mà 02 bên ghi trong hợp đồng.

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu có trở ngại, vướng mắc, thì 02 bên phải thông báo cho nhau biết trước ít nhất 10 ngày bằng văn bản, để cùng nhau thỏa thuận giải quyết.

## Điều V: Điều khoản chung:

- Cùng nhau đồng trách nhiệm trong việc xây dựng môi trường sạch - đẹp - văn minh.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều, khoản đã ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

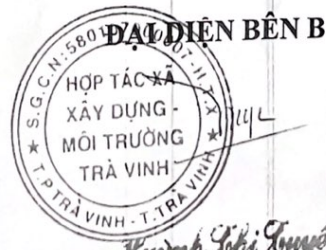
- Hết hạn hợp đồng, nếu hai bên không tiếp tục gia hạn thì hợp đồng đương nhiên được thanh lý vào ngày 31/12/2022.

Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

*[Signature]*

*Nguyễn Thị Thúy*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

AN TOÀN VỆ SINH  
THỰC PHẨM

Trà Vinh, ngày 15 tháng 6 năm 2023.

**BIÊN BẢN**

**Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm cơ sở**

Thực hiện Quyết định số 03/QĐ-ATTP, ngày 04/01/2023 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Trà Vinh về việc thành lập đoàn thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm năm 2023.

Hôm nay, ngày 15 tháng 6 năm 2023, Đoàn thẩm định gồm có:

- 1 Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Trưởng đoàn;
- 2 Ông Bùi Minh Chi - P. Trưởng đoàn;
- 3 Bà Nguyễn Thị Bích Nhi - Thành viên;
- 4 .....
- 5 .....

tiến hành thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở:

Long ty TNHH MTV Sản xuất Thủy Nguyễn 2

Địa chỉ: Khóm 4, Thị trấn Châu Thành, Châu Thành, Trà Vinh

Điện thoại 0974 79 84 19 Fax .....

Đại diện cơ sở: Nguyễn Thị Thủy

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

**I. KIỂM TRA HỒ SƠ GỐC:**

1. Thông tin về Giấy chứng nhận kinh doanh/Giấy đăng ký doanh nghiệp.
2. Hồ sơ nguyên liệu, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến, nguồn nước sản xuất.
3. Hồ sơ xác nhận sức khỏe, tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất.

**II. KIỂM TRA THỰC TẾ VỀ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM:**

1. Địa điểm, diện tích cơ sở, khu vực sản xuất/chế biến.
2. Thiết kế, kết cấu nhà xưởng sản xuất/chế biến, kho, nhà vệ sinh, nơi thay đồ bảo hộ lao động, cống rãnh thoát nước, nơi thu gom, xử lý chất thải.



3. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất, chế biến, bao gói, bảo quản, vận chuyển, phòng chống côn trùng và động vật gây hại...
4. Nguồn nước sản xuất, chế biến thực phẩm/thức ăn.
5. Nguyên liệu thực phẩm, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến và bao bì/dụng cụ chứa đựng thực phẩm/thức ăn.
6. Sức khỏe/bệnh truyền nhiễm cấp tính của người sản xuất/chế biến ....
7. Các nội dung khác có liên quan.

### III. ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN:

1. Đánh giá việc đáp ứng của cơ sở đối với các yêu cầu điều kiện an toàn thực phẩm (Điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ, nguyên liệu, nguồn nước, thực hành vệ sinh...): .....

Đạt

2. Tồn tại và biện pháp giải quyết: .....

3. Kết luận(1): Tại nhà hàng ẩm thực công ty TNHH MTV Sầu Vĩnon Thủy Nguyễn 2 Đường Kiều Kinh An Khê Nhà hàng ăn uống

Đạt

Không đạt

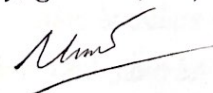
Chờ hoàn thiện

Thời hạn hoàn thiện: ..... ngày kể từ ngày thẩm định.

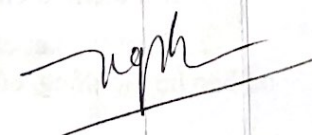
4. Ý kiến của cơ sở được thẩm định: .....

Biên bản kết thúc hội: 10 giờ 10 ngày 15 tháng 6 năm 2023 và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. Một bản do cơ quan thẩm định giữ và một bản do chủ cơ sở giữ.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Thị Thúy

**TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Thị Thu Thủy



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 03/07/2023

Số: 07.23.762 - 1

1. Khách hàng: **CÔNG TY TNHH MTV SÂN VƯỜN THÚY NGUYỄN 2**  
 2. Địa điểm lấy mẫu: Khóm 4, Thị Trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh  
 3. Ngày lấy mẫu/ nhận mẫu: 26/06/2023 Ngày trả kết quả: 03/07/2023  
 4. Loại mẫu: Ôn Số lượng: 02  
 5. Thông tin mẫu:

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu
2606.THN.KK01	Trong khuôn viên cơ sở
2606.THN.KK02	Khu vực cổng phía trước cơ sở

6. Phương pháp quan trắc:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp quan trắc
1.	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878 – 2:2018

7. Kết quả:

Kết quả	Thông số
	Tiếng ồn (dBA)
2606.THN.KK01	64,6
2606.THN.KK02	59,8
<b>QCVN 26:2010/BTNMT</b>	<b>&lt;70</b>

- Ghi chú:**
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử & tại thời điểm quan trắc/lấy mẫu.
  - (\*): Thông số được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017.
  - (\*\*): Kết quả nhà thầu phụ được chứng nhận Vimcert.
  - (a): Thông số không được BTNMT công nhận, không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.
  - (b): Nền mẫu không được BTNMT công nhận, nền mẫu không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.
  - Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả (không lưu đối với khí thải và không khí).
  - KPH: Không phát hiện (<MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp).

Phòng thử nghiệm



Đinh Bảo Liên



Lê Thị Ngọc Huyền



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 03/07/2023

Số: 07.23.762 - 2

- Khách hàng: **CÔNG TY TNHH MTV SÂN VƯỜN THÚY NGUYỄN 2**
- Địa điểm lấy mẫu: Khóm 4, Thị Trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
- Ngày lấy mẫu/ nhận mẫu: 26/06/2023 Ngày trả kết quả: 03/07/2023
- Loại mẫu: Không khí Số lượng: 02
- Thông tin mẫu:

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu
2606.THN.KK01	Trong khuôn viên cơ sở
2606.THN.KK02	Khu vực cổng phía trước cơ sở

6. Phương pháp lấy mẫu/thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp lấy mẫu/thử nghiệm
1.	Bụi	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067:1995
2.	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995
3.	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009
4.	CO	mg/m <sup>3</sup>	HD - CO

7. Kết quả:

Kết quả	Thông số			
	Bụi	SO <sub>2</sub>	NO <sub>2</sub>	CO
	(mg/m <sup>3</sup> )			
2606.THN.KK01	0,095	0,076	0,065	7,14
2606.THN.KK02	0,085	0,070	0,068	7,20
<b>QCVN 05:2013/BTNMT</b>	<b>0,3</b>	<b>0,35</b>	<b>0,2</b>	<b>30</b>
<b>QCVN 06:2009/BTNMT</b>	--	--	--	--

**Ghi chú:** - Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử & tại thời điểm quan trắc/lấy mẫu.

- (\*): Thông số được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017.
- (\*\*): Kết quả nhà thầu phụ được chứng nhận Vimcert.
- (a): Thông số không được BTNMT công nhận, không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.
- (b): Nền mẫu không được BTNMT công nhận, nền mẫu không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.
- Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả (không lưu đối với khí thải và không khí).
- KPH: Không phát hiện (<MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp).

Phòng thử nghiệm



Dinh Bảo Liên



Lê Thị Ngọc Huyền

Trang: 1/1



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 03/07/2023

Số: 07.23.762 - 3

- Khách hàng: **CÔNG TY TNHH MTV SÂN VƯỜN THÚY NGUYỄN 2**
- Địa điểm lấy mẫu: **Khóm 4, Thị Trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh**
- Ngày lấy mẫu/ nhận mẫu: **26/06/2023** Ngày trả kết quả: **03/07/2023**
- Loại mẫu: **Nước thải** Số lượng:
- Thông tin mẫu:

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Phương pháp quan trắc/lấy mẫu	Tình trạng/ thể tích mẫu
<b>2606.THN.NT01</b>	Tại hố ga nước sau xử lý	TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016, TCVN 8880:2011	Mẫu nước đen nhạt nhiều cặn/ 2lit

6. Kết quả:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp quan trắc/ thử nghiệm	Kết quả
				2606.THN.NT01
1.	pH(*)	--	TCVN 6492:2011	5,80
2.	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	85,0
3.	BOD <sub>5</sub>	mgO <sub>2</sub> /L	TCVN 6001-1:2008	40,0
4.	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> (*)	mg/L	SMEWW 4500-NH <sub>3</sub> .B&F:2017	9,50
5.	NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> (*)	mg/L	SMEWW 4500-NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> .E:2017	45,0
6.	PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup>	mg/L	TCVN 6202:2008	2,24
7.	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	4.500

**Ghi chú:** - Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử & tại thời điểm quan trắc/lấy mẫu.

- (\*): Thông số được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017.

- (\*\*): Kết quả nhà thầu phụ được chứng nhận Vimcert.

- (a): Thông số không được BTNMT công nhận, không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.

- (b): Nền mẫu không được BTNMT công nhận, nền mẫu không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.

- Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả (không lưu đối với khí thải và không khí).

- KPH: Không phát hiện (<MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp).

Phòng thử nghiệm



*Đinh Bảo Liên*



*Lê Thị Ngọc Huyền*

Số:            /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và mẫu giấy chứng nhận;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình thí điểm liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quan trắc môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Hồ sơ đề nghị thực hiện quy trình thủ tục liên thông giải quyết thủ tục chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường và chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC;*

*Căn cứ kết quả thẩm định của Tổng cục Môi trường về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường và chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC;*

*Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chứng nhận “**Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC**”, địa chỉ tại Số 115 đường 5C, KDC Vĩnh Lộc, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, đã đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường (số đăng ký **303/TN-QTMT**) theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (mã số **VIMCERTS 303**) theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (các Giấy chứng nhận kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Thông tin chi tiết về lĩnh vực và phạm vi được chứng nhận tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC phải thực hiện đầy đủ quy định về chứng nhận theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký.

Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Chánh Văn phòng Bộ và Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Sở TNMT TP Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT, QLCL (09).

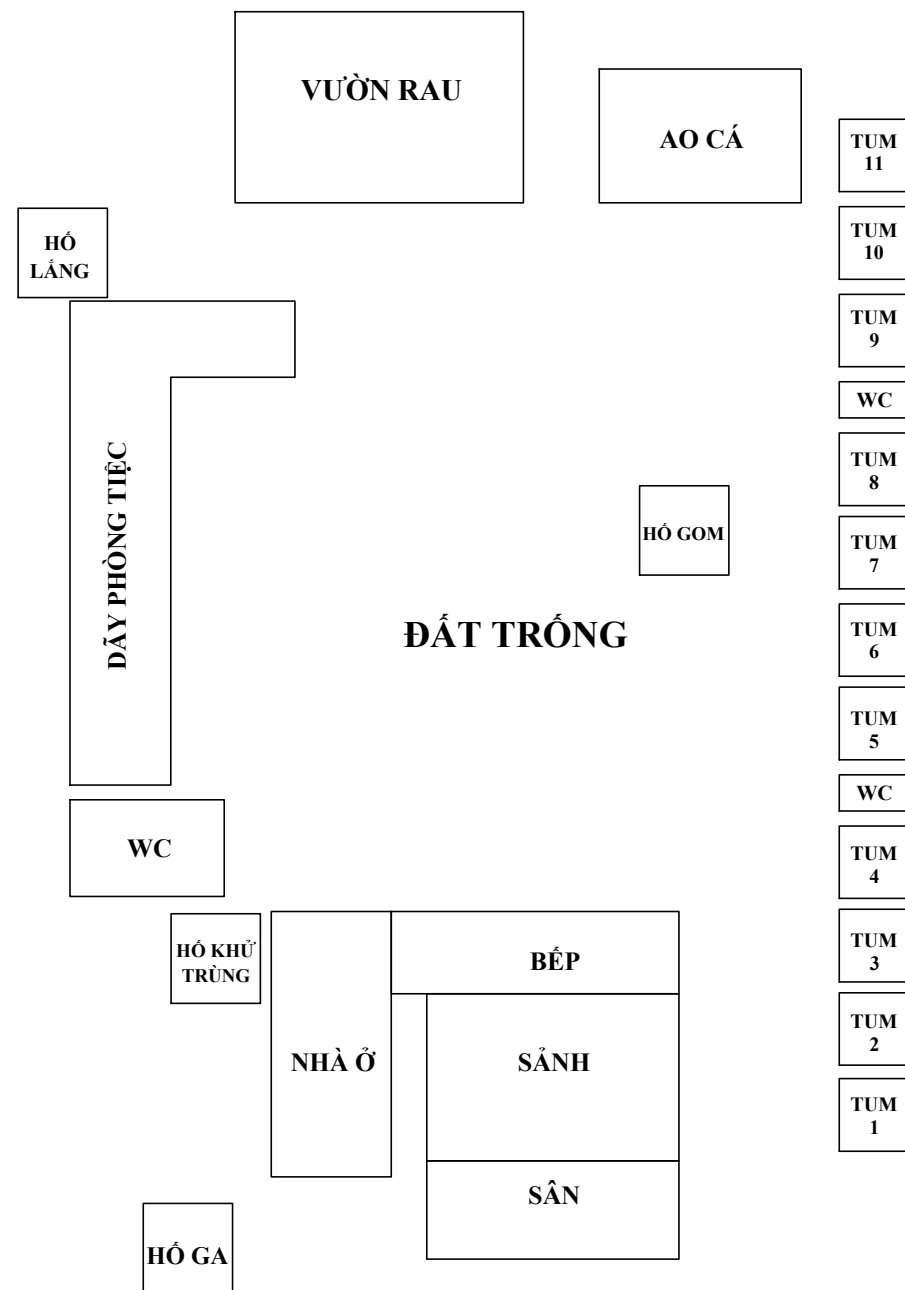
**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Võ Tuấn Nhân**



# SƠ ĐỒ TỔNG THỂ NHÀ HÀNG SÂN VƯỜN THÚY NGUYỄN 2

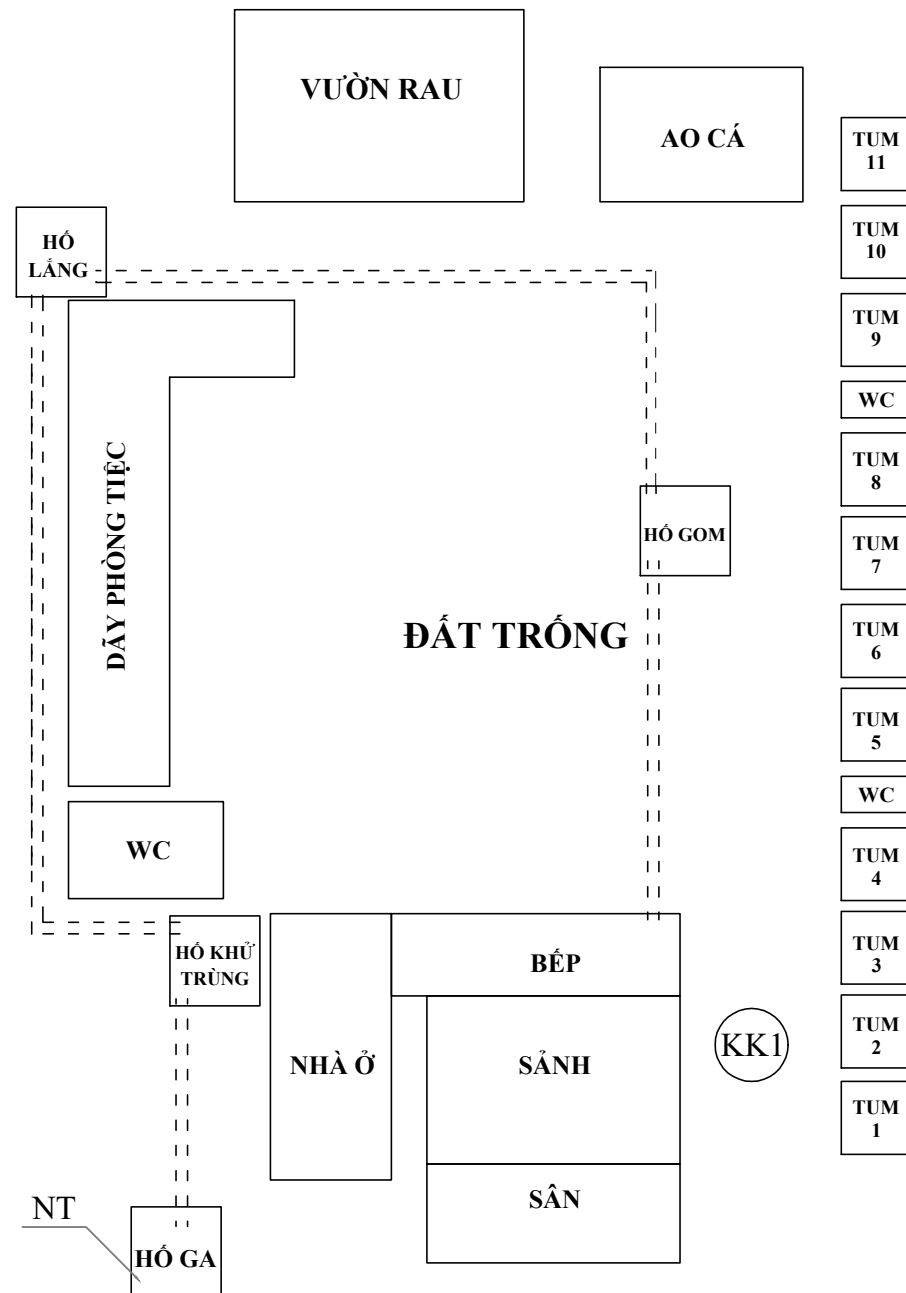
**ĐƯỜNG HAI THÁNG CHÍN**



**ĐƯỜNG MẠU THÂN**

# SƠ ĐỒ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NHÀ HÀNG SÂN VƯỜN THÚY NGUYỄN 2

ĐƯỜNG HAI THÁNG CHÍN



NT : Nước thải  
KK1: Không khí khu vực khuôn viên cơ sở  
KK2: Không khí khu vực cổng phía trước cơ sở

ĐƯỜNG MẠU THÂN

KK2